

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Phú Hòa trong công tác quản lý, chi tiêu tài chính ngân sách; thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giai đoạn 2021-2022

Thực hiện Quyết định số 65/QĐ- TTr ngày 13/7/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Phú Yên về Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Phú Hòa trong công tác quản lý, chi tiêu tài chính ngân sách; thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, giai đoạn 2021-2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Phú Hòa và một số phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 15/01/2024 của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Huyện Phú Hòa nằm dọc theo tả ngạn sông Ba, được thành lập năm 2002, trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Tuy Hòa theo Nghị định số 15/2002/NĐ-CP ngày 31/01/2002 của Chính phủ.

Hiện tại, Lãnh đạo UBND huyện Phú Hòa gồm Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch; có 11 cơ quan chuyên môn (Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế Hạ tầng, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài chính và Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra huyện); 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Trung tâm phát triển quỹ đất; Ban quản lý đầu tư xây dựng; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên; Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thanh, truyền hình); 09 xã, thị trấn.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

Trong năm 2021, huyện Phú Hòa đã được thanh tra Sở Tài chính tiến hành thanh tra công tác điều hành, quản lý tài chính gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Quyết định số 44/QĐ-STC ngày 30/10/2022 và đã ban hành Kết luận thanh tra số 121/KL-STC ngày 13/01/2023. Do vậy, Thanh tra tỉnh chỉ tiến hành thanh tra công tác quản lý, chi tiêu tài chính ngân sách trong năm 2022, kết quả cụ thể:

1. Việc lập dự toán thu và thực hiện thu ngân sách trên địa bàn huyện

a) Việc lập dự toán thu Ngân sách Nhà nước

- UBND huyện Phú Hòa lập dự toán tổng thu ngân sách năm 2022 là 51.590 triệu đồng (không có khoản thu tiền sử dụng đất là 100.000 triệu đồng), đạt 107,4% so với ước tổng thu ngân sách năm 2021 là 48.030 triệu đồng. Việc

xây dựng dự toán thu NSNN năm 2022 được thực hiện theo quy định, tuy nhiên, với số ước thực hiện thu ngân sách năm trước với nhiều khoản thu thấp hơn so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện giao (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ) nhưng chưa đưa ra giải pháp để thu đạt là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính.

- UBND tỉnh giao dự toán thu NSNN năm 2022 kể cả khoản thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện 202.500 triệu đồng, Hội đồng nhân dân huyện giao dự toán thu NSNN năm 2022 trên địa bàn huyện 277.500 triệu đồng đạt 137,03% dự toán tỉnh giao.

b) Việc thu ngân sách trên địa bàn Huyện (gồm thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác)

- Công tác thu ngân sách trên địa bàn huyện Phú Hòa trong năm 2022 chưa đạt yêu cầu so với chỉ tiêu dự toán ngân sách tỉnh và huyện giao. Tổng các khoản thu NSNN là 177.976 triệu đồng, đạt 87,8% so với dự toán tỉnh, đạt 64,1% so với dự toán huyện giao. Trong các khoản thu của ngân sách huyện có các khoản thu không đạt như thuế giá trị gia tăng từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh 16.824 triệu đồng, đạt 71,6% so với dự toán tỉnh và huyện giao; tiền sử dụng đất 116.117 triệu đồng, đạt 77,4% so với dự toán tỉnh, đạt 51,6% so với dự toán huyện giao; thu khác ngân sách 3.269 triệu đồng, đạt 62,8% so với dự toán tỉnh và huyện giao. Bên cạnh những nguồn thu chưa đạt vẫn còn những nguồn thu đạt so với dự toán tỉnh, huyện giao như: thu từ thuế thu nhập doanh nghiệp từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh 1.835 triệu đồng, đạt 122,3% tỉnh và huyện giao; thuế thu nhập cá nhân 8.076 triệu đồng, đạt 252,4% tỉnh và huyện giao; lệ phí trước bạ 16.159 triệu đồng, đạt 221,3% tỉnh và huyện giao; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 1.977 triệu đồng, đạt 1.977%% dự toán tỉnh, huyện giao.

- UBND xã không tổ chức đấu giá để cho thuê đất công ích với diện tích đất cho thuê 349,58 ha (UBND xã Hòa Trị 67,28 ha, UBND xã Hòa Quang Nam 91,94 ha, UBND xã Hòa An 68,25 ha, UBND xã Hòa Định Đông 37,2 ha, UBND xã Hòa Hội 47,35 ha, UBND thị trấn 37,56 ha) là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 132 Luật đất đai năm 2013 “*Đối với diện tích đất chưa sử dụng vào các mục đích quy định tại khoản 2 điều này thì Ủy ban nhân dân cấp xã cho hộ gia đình, cá nhân tại địa phương thuê để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo hình thức đấu giá để cho thuê. Thời hạn sử dụng đất đối với mỗi lần thuê không quá 05 năm...*”

2. Việc lập dự toán chi và thực hiện chi Ngân sách trên địa bàn huyện

a) Việc lập dự toán chi NSNN

- UBND huyện Phú Hòa lập dự toán chi NSNN căn cứ vào mục tiêu, các nhiệm vụ, các quy định của pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định hiện hành; dự toán chi đảm bảo theo định mức của HĐND tỉnh và đảm bảo tính cân đối với số lập dự toán thu; đảm bảo trình tự thời gian và mẫu biểu cơ bản theo quy định tại Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

- Trên cơ sở giao dự toán ngân sách năm 2022 theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh, HĐND huyện giao dự toán

năm 2022 theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 24/12/2021, UBND huyện có phương án phân bổ dự toán, giao dự toán NSNN năm 2022 theo Quyết định số 9918/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 cho UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Việc phân bổ giao dự toán này được thực hiện theo quy định của Luật NSNN, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022; Số giao dự toán này khớp đúng với tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

b) Việc quản lý điều hành chi NSNN trên địa bàn huyện

Theo báo cáo quyết toán chi ngân sách nhà nước do Phòng Tài chính huyện Phú Hòa cung cấp, thể hiện tổng số chi toàn huyện năm 2022 là 760.440 triệu đồng. Tuy nhiên, qua kiểm tra nhận thấy việc quản lý điều hành chi NSNN trên địa bàn huyện còn một số sai sót:

- Trong năm 2022, UBND huyện phân bổ kinh phí chi quản lý hành chính cho các phòng, ban theo số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm lập dự toán, không phân bổ tiền lương đối với số biên chế chưa tuyển với hệ số 2,34 tương ứng với số tiền 869 triệu đồng là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên. Qua làm việc, UBND huyện có báo cáo giải trình là giữ lại ở ngân sách huyện để điều hành chung nhằm phát triển kinh tế xã hội cho huyện.

- Đến thời điểm cuối năm 2022, chưa phân bổ dự toán cho các đơn vị là không đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 122/TT-BTC ngày 2/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022 với số tiền 1.432.177.613 đồng (kinh phí quản lý hành chính: 528.166.000 đồng, sự nghiệp kinh tế: 94.786.913 đồng, sự nghiệp môi trường: 521.000.000 đồng, sự nghiệp phát thanh 251.000.000 đồng, sự nghiệp đảm bảo xã hội: 37.224.700 đồng).

- Đến thời điểm thanh tra, các chủ đầu tư không chủ trì, phối hợp với KBNN huyện để thu hồi hoàn trả tạm ứng vốn đầu tư đã quá thời gian quy định cho NSNN là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính “*Đối với các công việc của dự án thực hiện theo hợp đồng: vốn tạm ứng chưa thu hồi nếu quá thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm phải thu hồi tạm ứng theo quy định của hợp đồng mà nhà thầu chưa thực hiện hoặc khi phát hiện nhà thầu sử dụng sai mục đích, chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước để thu hồi hoàn trả vốn đã tạm ứng cho ngân sách nhà nước....*”, cụ thể:

+ Chủ đầu tư cấp huyện số tiền 2.653.735.256 đồng (Phương án bồi thường Dự án Trung tâm trưng bày và dịch vụ bảo hành, bảo trì xe ô tô thương mại Phú Yên 1.072.623.840 đồng; Giải quyết bồi thường do ngập úng 166.806.000 đồng; Quy hoạch khu đất Hòa An, Hòa Quang Bắc 100.000.000 đồng, Khối cơ quan hành chính N09 116.717.320 đồng; Giải quyết bồi thường do ngập úng 661.017.450 đồng; Đường nội thị thị trấn G16-G40 93.003.073 đồng; Đường dọc kênh chính bắc 3.171.538 đồng; Bồi thường các hộ dân có diện tích khô hạn, ngập úng không sản xuất thuộc xứ Đồng Cây Ván

351.554.735 đồng; Bồi thường các hộ dân có diện tích lúa bị ảnh hưởng ngập úng không sản xuất được thuộc xứ đồng Nội Thành thị trấn Phú Hòa 88.841.300 đồng).

+ Chủ đầu tư cấp xã 234.213.000 đồng (Dự án Sân Vận Động xã Hòa An 128.431.000 đồng; dự án Công trình khép kín khu dân cư xã Hòa Định Tây 105.782.000 đồng).

c) Việc quyết toán NSNN

Phòng Tài chính Kế hoạch xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 của các phòng, ban, các trung tâm và UBND các xã, thị trấn trực thuộc huyện và lập quyết toán ngân sách năm 2022 của ngân sách huyện chậm so với thời gian quy định tại Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh Phú Yên quy định thời hạn nộp, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách năm cho các đơn vị dự toán và các cấp ngân sách chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

UBND xã Hòa Quang Nam, UBND thị trấn Phú Hòa lập và gửi báo cáo quyết toán cho Phòng Tài chính thẩm định chậm thời gian so với quy định tại Điều 2 Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 19/4/202 của UBND tỉnh.

3. Việc thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư XDCB

Đoàn thanh tra tiến hành chọn 24 công trình đã phê duyệt quyết toán trong giai đoạn từ năm 2021 - 2022, để thanh tra việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (Ban QLDA ĐTXD huyện), Phòng Kinh tế & Hạ tầng là đơn vị trực thuộc UBND huyện làm chủ đầu tư và UBND các xã Hòa Hội, Hòa Quang Nam, Hòa Thắng, Hòa Định Đông, Thị trấn Phú Hòa làm chủ đầu tư.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ do các đơn vị cung cấp, qua làm việc với các đơn vị liên quan và thanh tra thực tế thi công tại các công trình, Đoàn thanh tra nhận thấy công tác lập khảo sát, thiết kế, dự toán: Đơn vị tư vấn lập dự toán đã áp dụng định mức không phù hợp hoặc tính khối lượng chưa đúng với thiết kế bản vẽ thi công, thể hiện ở một số dạng sai sót tính thừa như: than hoạt tính vì đơn vị đã áp dụng trọng lượng riêng của than hoạt tính không đúng, nhân công và máy thi công của công tác làm khe co, khe giãn thuộc hạng mục mặt đường vì trong công tác đổ bê tông mặt đường đã tính, định mức đào đất móng trụ cấp 3 và lắp đặt tiếp địa RL-4 bằng nhân công là chưa phù hợp, công tác đo khống chế cao độ, thủy chuẩn kỹ thuật và đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn, thủy chuẩn kỹ thuật và đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn... Với những sai sót nêu trên đã quyết toán các công trình cao hơn thực tế là **622.011.780 đồng** (Có bảng kê chi tiết kèm theo). Việc làm này là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 10 Điều 80 Luật Xây dựng năm 2014.

Riêng đối với công trình nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường bê tông thôn Phú Lộc là loại công trình có kết cấu giản đơn theo thiết kế mẫu nên UBND xã Hòa Thắng thuê đơn vị tư vấn giám sát là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ “*Ban quản lý xã, Ban giám sát của cộng đồng xã có trách nhiệm giám sát trong quá trình thi công công trình*”; lập phí thuế GTGT là không đúng theo Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh về ban hành thiết kế mẫu,

dự toán và hướng dẫn kỹ thuật thi công mặt đường bê tông xi măng. Công trình đường bê tông hẻm phố 26 tuyến trên địa bàn thị trấn Phú Hòa năm 2021, nếu áp dụng đúng định mức do UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 thì tổng giá trị là 1.780.231.021 đồng, nhưng UBND thị trấn đã lập dự toán cho 26 tuyến đường trên tổng giá trị là 1.375.159.500 đồng. Tuy thấp hơn so với việc lập đúng định mức là 405.071.521 đồng, nhưng qua kiểm tra dự toán, quyết toán, đơn vị có chi tiền công vận chuyển xi măng đến chân công trình là 26.833.783 đồng là không đúng quy định tại Điều 3 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh và chi tiền ca máy san gạt 39.200.000 đồng là không đúng dự toán định mức được quy định tại Quyết định số 1221/QĐ/UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh. Qua làm việc, UBND thị trấn Phú Hòa có báo cáo số 639/BC-UBND ngày 20/12/2023 giải trình việc đơn vị tự tính lại dự toán thay thế chi phí đầm bê tông, đầm bàn thành chi phí ca máy san gạt và chi phí bốc, trung chuyển xi măng đến tại vị trí công trình. Việc tính chi phí ca máy san gạt là do đường giao thông không đảm bảo kích thước mặt đường rộng 3m như thiết kế mẫu nên bà con nhân dân hiến đất di dời hàng rào, tháo dỡ vật kiến trúc kiên cố mở rộng mặt đường, san gạt mặt bằng để thi công; tính chi phí bốc, trung chuyển xi măng là do Công ty Hataco bàn giao mùa mưa nên tập kết xi măng đến chân công trình không đảm bảo và không đủ điều kiện che chắn, đường đi không vô được nên UBND thị trấn cho tập trung xi măng tại các nhà văn hóa khu phố để bảo quản nên phát sinh thêm chi phí chi trả tiền bốc, vận chuyển xi măng khi công trình được thực hiện. Mặt khác, nguồn kinh phí để làm các tuyến đường giao thông này đối với ngân sách địa phương là nguồn huy động đóng góp nhân dân, và người dân đa phần người dân sống bằng nghề nông nên không có khả năng nộp lại số tiền chi phí không đúng quy định nêu trên.

II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng

Trong giai đoạn 2021-2022, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCTN, cụ thể: Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 03/02/2021 về công tác PCTN năm 2021, Công văn số 107/UBND ngày 25/01/2022 triển khai Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 18/02/2022 về công tác PCTN năm 2022; Công văn số 752/UBND ngày 03/6/2022 triển khai thực hiện chương trình công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; Công văn số 1393/UBND ngày 14/9/2022 triển khai Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của BCĐTW về PCTNTC. Đồng thời UBND huyện ban hành các quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021 và năm 2022, trong đó có kế hoạch thực hiện các cuộc thanh tra về PCTN (Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 12/01/2021; Quyết định số 9826/QĐ-UBND ngày 20/12/2022).

b) Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Hàng năm, UBND huyện có ban hành kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó có nội dung tuyên truyền về PCTN (Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 05/12/2021, 39/KH-UBND ngày 25/02/2022). Trên cơ sở đó, Đài phát thanh truyền hình huyện đã xây dựng và phát trên Đài 10 tin, bài viết về PCTN.

c) Việc thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động của UBND huyện

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức:

+ UBND huyện có ban hành kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 25/02/2022); thông báo công khai việc cử đi học các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ như: tham gia các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, trung cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, bồi dưỡng kiến thức dân tộc...). Tuy nhiên, UBND huyện ban hành kế hoạch chưa đầy đủ hàng năm theo quy định về công khai, minh bạch tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 (năm 2021 không ban hành kế hoạch).

+ Hàng năm, căn cứ quyết định giao biên chế công chức và người làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội đặc thù, UBND huyện ban hành quyết định giao chỉ tiêu biên chế cho các phòng ban; thực hiện nâng lương thường xuyên, thâm niên nghề theo quy định.

+ Việc tổ chức kiểm điểm, đánh giá và phân loại công chức, viên chức, người lao động; việc bình xét thi đua, khen thưởng công chức, viên chức, người lao động thực hiện công khai theo quy định.

- Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác

+ Công khai trong hoạt động quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách

Qua kiểm tra UBND huyện và một số phòng, ban, UBND cấp xã nhận thấy: UBND huyện ban hành các quyết định công khai số liệu dự toán – quyết toán ngân sách năm 2022 theo quy định (Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về công khai dự toán ngân sách huyện năm 2022; Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 về công khai quyết toán ngân sách huyện năm 2022). Trên cơ sở dự toán thu chi, quyết toán thu chi quản lý ngân sách được UBND huyện phê duyệt, UBND cấp xã, các phòng, ban đã tổ chức công khai số liệu dự toán - quyết toán thu – chi ngân sách bằng hình thức niêm yết tại bảng tin của đơn vị theo quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số thiếu sót sau:

- Không ban hành quyết định công khai dự toán, quyết toán năm là không đúng quy định tại điều 4 Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính (Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Kinh tế Hạ tầng).

- Công khai dự toán, quyết toán năm không đúng thời điểm là không đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính (Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Kinh tế Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp, UBND xã Hòa Hội).

+ Công khai trong hoạt động quản lý, sử dụng các quỹ có nguồn vốn từ ngân sách và từ đóng góp của dân, các khoản hỗ trợ, viện trợ: Các đơn vị cấp xã có công khai các khoản đóng góp của người dân để thực hiện xây dựng bê tông nông thôn, công trình văn hóa thôn, trường.

+ Công khai trong hoạt động mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công: UBND huyện thực hiện công khai kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị trong dự toán đầu năm; các đơn vị trực thuộc thực hiện công khai mua sắm theo quy định.

- Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị: Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 281/QĐ-TTBNV ngày 08/5/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ đã kiểm tra nên Đoàn thanh tra không kiểm tra nội dung này để tránh trùng lặp theo quy định.

- Việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến các lĩnh vực yêu cầu phải thực hiện công khai, minh bạch như: đầu tư xây dựng, đất đai, việc thực hiện các Dự án, chương trình mục tiêu quốc gia

+ Công khai lĩnh vực đầu tư xây dựng: Trên cơ sở kế hoạch vốn được phê duyệt, UBND huyện phân bổ vốn đầu tư cho các dự án công trình do UBND huyện làm Chủ đầu tư hoặc ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương làm Chủ đầu tư. Qua đó, các cơ quan, đơn vị được giao làm Chủ đầu tư tổ chức niêm yết công khai danh mục dự án đầu tư, kế hoạch phân bổ vốn của các công trình, dự án tại trụ sở của cơ quan, đơn vị theo quy định .

+ Công khai quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm:

Trong 02 năm 2021 – 2022, UBND huyện đã lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và năm 2022, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn huyện trình UBND tỉnh phê duyệt. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện tổ chức công bố công khai theo quy định (Thông báo số 1300/TB-UBND ngày 31/12/2021 về công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Thông báo số 871/TB-UBND ngày 01/7/2021 về công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2021, Thông báo số 321/TB-UBND ngày 20/5/2022 về công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022). UBND huyện công khai bằng hình thức niêm yết tại UBND các xã, phường; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện; thông báo rộng rãi trên đài Phát thanh của huyện.

- Công khai trong việc thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia:

UBND huyện thực hiện công khai việc thực hiện và quyết toán các dự án từ nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp, sự nghiệp kiến thiết địa chính, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia.

- Công khai trong hoạt động thanh tra

Thanh tra huyện đã thực hiện công khai các kết luận thanh tra theo quy định tại khoản 03 Điều 39 Luật Thanh tra năm 2010.

d) Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc kiểm soát xung đột lợi ích

- UBND huyện có triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Trong niên độ

thanh tra, không có trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử nên chưa có trường hợp phải xử lý theo quy định.

- UBND huyện chưa xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát xung đột lợi ích trong quá trình hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Trong niên độ chưa phát hiện trường hợp xung đột lợi ích để phải xử lý theo quy định.

e) Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; tiến hành thẩm định các quy chế này để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc quản lý sử dụng tài chính – ngân sách trong nội bộ theo quy định. Trên cơ sở đó, các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của năm 2021 và năm 2022. Các quy chế này được các đơn vị công khai tại Hội nghị cán bộ công chức hàng năm theo quy định. Đoàn thanh tra chọn ngẫu nhiên một số phòng ban để kiểm tra, nhận thấy:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (KT&HT):

+ Có xây dựng quy chế quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án ĐTXD quy hoạch để chi dùng theo quy định. Tuy nhiên quy chế quy định chi bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện công tác trực tiếp và gián tiếp và thực hiện chi với tổng số tiền 173.747.100 đồng (năm 2021: 79.217.100 đồng; năm 2022: 94.530.000 đồng) là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ. Qua làm việc Phòng đã có Báo cáo giải trình số 78/BC-KTHT ngày 16/10/2023, đối với khoản chi này Phòng KT&HT đã chi từ năm 2021 và năm 2022, hiện tại nhân sự của Phòng KT&HT huyện có một số công chức đã chuyển công tác khác, bên cạnh đó điều kiện một số công chức có hoàn cảnh rất khó khăn nên việc thu hồi kinh phí hết sức khó khăn. Mặt khác cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị tại Phòng KT&HT huyện cũng đã cũ và hư hỏng nhiều nên cần được sửa chữa để đáp ứng nhu cầu công việc. Về khối lượng công việc của công chức tại đơn vị rất nhiều nên thường xuyên làm thêm vào ngày thứ bảy, chủ nhật nhưng Phòng chưa chi trả chế độ ngoài giờ do kinh phí chi thường xuyên của đơn vị còn hạn chế, nên Phòng KT&HT xin tự thu hồi khoản chi phí nêu trên để phục vụ các hoạt động của đơn vị.

+ Việc thực hiện gói thầu số 2 về cung ứng dịch vụ công ích thu gom, vận chuyển xử lý rác thải giai đoạn 2020-2022, giai đoạn này trách nhiệm tính toán, lập dự toán thu của dân và các tổ chức trên địa bàn huyện, dự toán chi để ký hợp đồng với đơn vị nhận thầu thuộc về Phòng KT&HT (tại thời điểm thanh tra công việc này được UBND huyện giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường). Qua làm việc, Phòng KT&HT, Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) cung cấp số liệu để xác định giá trị thu của dân, các tổ chức trên địa bàn huyện và số liệu để xác định dự toán chi không có cơ sở. Đoàn thanh tra đề nghị Phòng KT&HT, Phòng TN&MT cung cấp hồ sơ dự toán thu, chi và tất cả các biên bản có liên quan (biên bản làm việc với từng xã để xác định số thu của dân, của các tổ chức...) để xác định số thu, khối lượng rác và công tác thu gom vận chuyển... (đây là cơ sở để lập dự toán thu, chi). Việc Đoàn thanh tra đề nghị

cung cấp toàn bộ hồ sơ và dự toán từ ngày 02/10/2023 cho đến khi kết thúc thanh tra vẫn không cung cấp cho đoàn thanh tra và chỉ báo do bị thất lạc. Thể hiện trên chứng từ chi, UBND huyện đã ký hợp đồng và thanh toán cho công ty thu gom rác (Công ty TNHH XDTM Tuần Tú), cụ thể:

- Năm 2020: tổng thu 2.913.384.000 đồng; tổng chi 5.595.657.448 đồng; còn phải thanh toán cho công ty: 2.682.273.448 đồng.

- Năm 2021: tổng thu 2.913.384.000 đồng; tổng chi 5.836.272.794 đồng; còn phải thanh toán cho công ty: 2.922.888.794 đồng.

- Năm 2022: tổng thu 2.913.384.000 đồng; tổng chi 6.087.233.673 đồng; còn phải thanh toán cho công ty: 3.173.849.673 đồng.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT:

+ Trong năm 2022, Phòng có ký kết hợp đồng và nghiệm thu thanh lý hợp đồng với đơn vị tư vấn để tổ chức tập huấn, khảo sát hiện trạng các sản phẩm tham gia OCOP từ nguồn kinh phí OCOP, tuy nhiên Phòng đã áp dụng cao hơn định mức chi số tiền 4.439.200 đồng là không đúng quy định tại Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

+ Việc thực hiện mô hình trình diễn lúa từ nguồn kinh phí theo Nghị định 35 và nguồn kinh phí sự nghiệp trồng trọt năm 2022: đơn vị triển khai thực hiện mô hình trình diễn chưa đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.

+ Việc xây dựng mô hình vườn kiêu mẫu: UBND huyện hỗ trợ 20.000.000 đồng/01 vườn kiêu mẫu để xây dựng các nội dung theo tiêu chí được quy định tại Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh. Qua kiểm tra 12/12 vườn kiêu mẫu nhận thấy:

- Một số vườn mẫu qua thẩm tra trước khi xây dựng các tiêu chí đã đạt nhưng vẫn hỗ trợ xây dựng các tiêu chí này; thực hiện hỗ trợ một số nội dung không đúng theo các tiêu chí đánh giá được hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Mục 2 của Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh, như: xây dựng đường đi bê tông, lát đá granit; mua hoa, chậu hoa; xây dựng dàn thép trồng cây và hoa; xây dựng bể cá cảnh... Tuy nhiên, thực tế các hộ đều đã xây dựng và UBND xã đã hỗ trợ kinh phí thực hiện xây dựng vườn mẫu theo đúng kế hoạch đã được UBND xã phê duyệt.

- UBND huyện cấp kinh phí hỗ trợ 30.000.000 đồng đối với hộ ông Trịnh Ngọc Ân, thôn Phú Thạnh, xã Hòa Quang Nam để xây dựng vườn mẫu là không đúng theo Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh (theo kế hoạch hỗ trợ cho vườn để xây dựng vườn mẫu là 20.000.000 đồng).

Qua làm việc, Phòng Nông nghiệp và PTNT có Báo cáo giải trình số 64/BC-NNPTNT ngày 18/10/2023:

- Về các tiêu chí đã đạt nhưng vẫn hỗ trợ, qua kiểm tra các vườn để xây dựng vườn kiêu mẫu, một số tiêu chí đã đạt theo quy định, tuy nhiên để tạo thu nhập ổn định, bền vững và ngày càng cao hơn, đồng thời làm cho vườn có cảnh quan đẹp, ngăn nắp hơn để làm điểm tham quan học tập, nhân rộng ở địa phương.

- Về nội dung hỗ trợ xây dựng đường bê tông lõi đi: trong các tiêu chí đánh giá vườn mẫu không quy định nhưng để không bị lầy lội, không ứ đọng ngập nước vào mùa mưa nên Phòng đã hướng dẫn các địa phương và hộ dân bố trí các lõi đi trong vườn bằng bê tông hoặc rải cấp phối, đồng thời ngày 24/4/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1337/STNMT-MT có hướng dẫn hệ thống đường đi trong vườn được bê tông hóa hoặc rải cấp phối.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:

Qua kiểm tra hồ sơ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong năm 2021, kế hoạch sử dụng đất năm 2022, Phòng TN&MT ký kết hợp đồng tư vấn lập dự toán quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong năm 2021 và hợp đồng tư vấn lập kế hoạch sử dụng đất trong năm 2021. Việc lập kế hoạch sử dụng đất trong năm 2021 được thực hiện theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 680/UBND-ĐTXD ngày 23/02/2021 và văn bản chỉ đạo của Sở TN&MT tại công văn số 3620/STNMT-QLĐĐ ngày 30/12/2020 và Thông báo số 68/TB-STNMT ngày 01/03/2021. Tuy nhiên, Đoàn thanh tra nhận thấy đơn vị tư vấn lập dự toán là Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Tâm Nguyên tính định mức một số hạng mục công việc trùng lặp cho việc lập quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu 2021.

Qua làm việc, đơn vị tư vấn tự tính toán lại, loại trừ những hạng mục công việc tính trùng và lập bảng kê chênh lệch gửi cho Đoàn thanh tra với tổng số tiền 86.497.000 đồng (đơn vị tư vấn lập dự toán quy hoạch: 1.948.000 đồng; đơn vị thực hiện quy hoạch là Công ty TNHH Hoàng Huy: 84.878.389 đồng, giá trị giảm giá khi trúng thầu: 84.549.000 đồng).

- Văn phòng HĐND&UBND huyện:

+ Thực hiện chi phụ cấp 25% cho Trưởng Ban tiếp công dân huyện, Văn phòng đã kịp thời thu hồi theo Kết luận thanh tra của Đoàn thanh tra số 144/QĐ-STC ngày 31/10/2022 của Sở Tài chính.

+ Sử dụng nguồn kinh phí đặc thù HĐND, UBND huyện để thực hiện chi cho một số nội dung do kinh phí cấp không đủ để thực hiện là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật ngân sách nhà nước năm 2015, cụ thể: kinh phí khám nghĩa vụ quân sự 20.432.160 đồng, kinh phí tọa đàm ngày thầy thuốc, kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm 6.440.000 đồng, kinh phí hợp đồng theo Nghị định số 161 số tiền 12.942.820 đồng. Qua làm việc, đơn vị có báo cáo giải trình ngày 12/01/2024, cho rằng kinh phí cấp không đủ để thực hiện nhiệm vụ phát sinh thêm trong năm nên đơn vị có sử dụng nguồn kinh phí đặc thù để thực hiện.

g) Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Năm 2022, UBND huyện có ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 15/4/2022 để thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các xã, thị trấn (năm 2021 không có kế hoạch). Trong 02 năm (2021,2022), UBND huyện chưa có trường hợp chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Đến năm 2023, UBND huyện thực hiện chuyển đổi 30 công chức, viên chức.

h) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

- Việc công khai các trình tự, thủ tục hành chính để giải quyết các công việc liên quan đến công dân, tổ chức: Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính của UBND huyện đang áp dụng là 248 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa và 53 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông. Các TTHC đều được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện, đồng thời niêm yết công khai tại bộ phận một cửa để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và người dân thuận tiện trong việc tra cứu và thực hiện.

- Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.

UBND huyện đã thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong việc giải quyết các thủ tục hành chính với công dân, tổ chức, doanh nghiệp; thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước như: xây dựng các trang thông tin điện tử; thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc bằng phần mềm máy tính (iOffice); thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử trong giao dịch hành chính... đã thực hiện việc trả lương cho cán bộ, công chức qua tài khoản ngân hàng (thẻ ATM).

i) Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng

UBND huyện không nhận được đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng nên không có đơn xử lý và thuộc thẩm quyền giải quyết.

k) Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng

Trong niên độ thanh tra, không có kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng để thực hiện.

2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

a) Việc tổ chức kê khai, công khai tài sản, thu nhập

UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định (Công văn số 1715/UBND ngày 13/11/2021; Công văn 1975/UBND ngày 30/11/2022). Trên cơ sở đó, các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai và báo cáo kết quả theo quy định.

- Số người kê khai TSTN:

+ Năm 2021: tổng số người thuộc đối tượng kê khai hằng năm 111 người.

+ Năm 2022: Tổng số người thuộc đối tượng kê khai: 109 người, trong đó kê khai lần đầu 02 người, kê khai hằng năm 107 người.

- Công tác công khai bản kê khai TSTN: UBND huyện đã thực hiện công khai các bản kê khai TSTN theo quy định.

Tuy nhiên qua kiểm tra có một số thiếu sót sau:

- Một số bản kê khai thiếu thông tin về quyền sử dụng đất, địa chỉ nhà ở, tổng thu nhập trong năm, không giải trình tăng giảm đối với đất ở, tổng thu nhập, kê khai sai mục đối với đất ở...

- Niêm yết công khai tại Văn phòng HĐND-UBND huyện đối với bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thanh tra Chính phủ.

b) Việc xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập

UBND huyện không phát hiện trường hợp có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập để phải xử lý.

3. Việc xử lý tham nhũng

a) Việc xử lý người có hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng

Trong niên độ thanh tra, UBND huyện báo cáo không phát hiện người có hành vi tham nhũng nên không có trường hợp nào phải xử lý cũng như không có tài sản tham nhũng để thu hồi.

b) Việc xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

UBND huyện không phát hiện trường hợp có hành vi vi phạm trong thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị; quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; quy định về xung đột lợi ích; quy định về chuyển đổi vị trí công tác; quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng; đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN, nên không có trường hợp nào phải xử lý theo quy định.

4. Chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng

Trong 02 năm 2021, 2022, UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ: quý, 06 tháng, 09 tháng, năm (Công văn số 591/UBND ngày 19/5/2021; Công văn số 629/UBND ngày 26/5/2022). Đồng thời UBND huyện thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ (tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

Qua kết quả thanh tra, căn cứ Điều 78 Luật thanh tra năm 2022, Chánh thanh tra tỉnh kết luận như sau:

Lãnh đạo UBND huyện có ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; công tác PCTN trên địa bàn huyện theo quy định. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được chỉ đạo, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; kê khai tài sản, thu nhập; tổ chức cán bộ...qua đó từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, phòng ngừa tham nhũng trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; PCTN tại UBND huyện và một số phòng, ban, UBND các xã, thị trấn trong thời gian qua còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

1. Việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách

- Khi xây dựng dự toán ngân sách năm 2022, UBND huyện xây dựng số ước thực hiện thu ngân sách năm 2021 với nhiều khoản thu thấp hơn so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện giao (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ) nhưng chưa đưa ra giải pháp đề thu đạt là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính.

- Một số UBND xã không tổ chức đấu giá để cho thuê đất công ích với diện tích đất cho thuê 349,58 ha là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 132 Luật đất đai năm 2013 (UBND xã Hòa Trị, UBND xã Hòa Quang Nam, UBND xã Hòa An, UBND xã Hòa Định Đông, UBND xã Hòa Hội, UBND thị trấn Phú Hòa).

- UBND huyện phân bổ kinh phí chi quản lý hành chính năm 2022, cho các phòng, ban theo số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm lập dự toán, không phân bổ tiền lương đối với số biên chế chưa tuyển với hệ số 2,34 tương ứng với số tiền 869 triệu đồng là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đến thời điểm cuối năm 2022, chưa phân bổ dự toán cho các đơn vị là không đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 122/TT-BTC ngày 2/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022 với số tiền 1.432.177.613 đồng.

- Đến thời điểm thanh tra, các chủ đầu tư không chủ trì, phối hợp với KBNN huyện để thu hồi hoàn trả tạm ứng vốn đầu tư đã quá thời gian quy định cho NSNN là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính (Cấp huyện: 2.653.735.256 đồng, Cấp xã: 234.213.000 đồng).

- Việc quyết toán NSNN: Phòng Tài chính Kế hoạch xét duyệt, thẩm định và lập quyết toán ngân sách năm 2022 của ngân sách huyện chậm so với thời gian quy định tại Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh Phú Yên; UBND xã Hòa Quang Nam, UBND thị trấn Phú Hòa lập và gửi báo cáo quyết toán cho Phòng Tài chính thẩm định chậm thời gian so với quy định tại Điều 2 Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh.

- Việc thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư XDCB có sai sót nên đã quyết toán các công trình cao hơn thực tế là 622.011.780 đồng, cụ thể:

+ Đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán đã áp dụng định mức không phù hợp và tính khối lượng chưa đúng với thiết kế bản vẽ thi công là thực hiện không đúng quy định tại khoản 10 Điều 80 Luật Xây dựng năm 2014. Riêng công trình nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường bê tông thôn Phú Lộc, đơn vị tư vấn lập dự toán tính chi phí tư vấn giám sát là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; lập

phí thuế GTGT là không đúng theo Quyết định 13/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh. Công trình đường bê tông hẻm phố 26 tuyến trên địa bàn thị trấn Phú Hòa năm 2021, qua kiểm tra dự toán thực tế UBND thị trấn lập thấp hơn so với định mức theo quy định số tiền 405.071.521 đồng (lập theo định mức quy định là 1.780.231.021 đồng, thực tế UBND thị trấn lập 1.375.159.500 đồng). Tuy dự toán thấp hơn nhưng có 2 khoản chi phí không có trong định mức theo quy định gồm: chi tiền công vận chuyển xi măng đến chân công trình là 26.833.783 đồng, chi tiền ca máy san gạt 39.200.000 đồng. Theo giải trình của UBND thị trấn, số tiền này có chi thật sự và đã chi cho các hộ dân tham gia san gạt, bốc vác, vận chuyển bằng cộ bò đến địa điểm thi công các tuyến đường, các hộ dân nhận số tiền này là hộ nghèo nên khó mà thu hồi lại được. Tuy không thu hồi 02 khoản tiền nêu trên nhưng UBND thị trấn nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những sai sót đã nêu trên.

+ Đơn vị tư vấn thẩm định, thẩm tra hồ sơ TK BVTC và dự toán chưa kỹ, nên không phát hiện sự bất hợp lý giữa khối lượng dự toán và TK BVTC, đề yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế điều chỉnh lại cho phù hợp; đơn vị thẩm định, thẩm tra vẫn báo cáo và kiến nghị với các chủ đầu tư về các công trình này là đủ điều kiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt thiết kế - dự toán, dẫn đến sai sót về giá trị khối lượng TK BVTC - dự toán và chi phí thiết kế như đã nêu trên. Việc làm này là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Xây dựng năm 2014.

+ Đơn vị thi công xây dựng công trình thi công thiếu khối lượng so với hồ sơ thiết kế, dự toán được duyệt; lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng khối lượng hồ sơ dự toán được duyệt nhưng không giảm trừ hạng mục thi công do hồ sơ thiết kế tính sai định mức, tính trùng lặp là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 33 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

+ Các chủ đầu tư tổ chức kiểm tra, rà soát khối lượng giữa TK BVTC và dự toán đã được thẩm định chưa kỹ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, dẫn đến có sai sót về giá trị khối lượng thiết kế - dự toán và chi phí thiết kế như đã nêu trên. Việc làm này là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Xây dựng năm 2014.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

- Việc công khai trong thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức:

UBND huyện có ban hành kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhưng chưa đầy đủ hàng năm theo quy định về công khai, minh bạch tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 (năm 2021 không ban hành kế hoạch).

- Việc công khai trong hoạt động quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách:

+ Không ban hành quyết định công khai dự toán, quyết toán năm là không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính (Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng KT&HT).

+ Công khai dự toán, quyết toán năm không đúng thời điểm là không đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ

Tài chính (Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng KT&HT, Phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND xã Hòa Hội).

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc kiểm soát xung đột lợi ích:

UBND huyện chưa xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát xung đột lợi ích trong quá trình hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện công tác trực tiếp và gián tiếp và thực hiện chi với tổng số tiền 173.747.100 đồng (năm 2021:79.217.100 đồng; năm 2022: 94.530.000 đồng) là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ.

- Việc thực hiện gói thầu số 2 về cung ứng dịch vụ công ích thu gom, vận chuyển xử lý rác thải giai đoạn 2020-2022: Đoàn thanh tra đề nghị ông Trương Đức Phụng – Nguyên trưởng phòng KT&HT giai đoạn 2015-2020 phối hợp cùng Phòng KT&HT, Phòng TN&MT cung cấp tất cả hồ sơ, tài liệu làm cơ sở để tính Dự toán thu, chi cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải để kiểm tra. Tuy nhiên, từ ngày 02/10/2023 cho đến khi kết thúc thanh tra, vẫn không cung cấp cho đoàn thanh tra và chỉ báo do bị thất lạc. Việc không cung cấp tài liệu đầy đủ, kịp thời để phục vụ công tác thanh tra là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 84, khoản 2 Điều 93 Luật Thanh tra năm 2022.

+ Phòng Nông nghiệp và PTNT:

- Ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với đơn vị tư vấn để tổ chức tập huấn, khảo sát hiện trạng các sản phẩm tham gia OCOP cao hơn định mức quy định số tiền 4.439.200 đồng là không đúng quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

- Việc thực hiện mô hình trình diễn lúa từ nguồn kinh phí theo Nghị định 35 và nguồn kinh phí sự nghiệp trồng trọt năm 2022: Phòng Nông nghiệp và PTNT khai thực hiện mô hình trình diễn chưa đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.

- Việc xây dựng mô hình vườn kiêu mẫu: Một số vườn mẫu qua thẩm tra trước khi xây dựng các tiêu chí đã đạt nhưng vẫn hỗ trợ xây dựng các tiêu chí này, thực hiện hỗ trợ một số nội dung không đúng theo các tiêu chí đánh giá được hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Mục 2 của Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh. UBND huyện cấp kinh phí hỗ trợ 30.000.000 đồng đối với hộ ông Trịnh Ngọc Ân, thôn Phú Thạnh, xã Hòa Quang Nam để xây dựng vườn mẫu là không đúng theo Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh (theo kế hoạch hỗ trợ cho vườn để xây dựng vườn mẫu là 20.000.000 đồng).

+ Phòng TN&MT huyện: ký kết hợp đồng tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong năm 2021, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 với Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Tâm Nguyên. Qua làm việc, đơn vị tư vấn tự tính toán lại, loại trừ những hạng mục công việc tính trùng và lập bảng kê chênh lệch gửi

cho Đoàn thanh tra với tổng số tiền 86.497.000 đồng (đơn vị tư vấn lập dự toán quy hoạch: 1.948.000 đồng; đơn vị thực hiện quy hoạch là Công ty TNHH Hoàng Huy: 84.878.389 đồng, giá trị giảm giá khi trúng thầu: 84.549.000 đồng).

+ Văn phòng HĐND&UBND huyện: sử dụng nguồn kinh phí đặc thù HĐND, UBND huyện số tiền 39.814.980 đồng để thực hiện chi cho một số nội dung do kinh phí cấp không đủ để thực hiện là thực hiện không đúng quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật NSNN năm 2015.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

UBND huyện ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác chưa đầy đủ từng năm (năm 2021 chưa ban hành kế hoạch); chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức là không đúng theo quy định tại Điều 26 Luật PCTN năm 2018.

- Việc tổ chức kê khai, công khai tài sản, thu nhập:

+ Một số bản kê khai thiếu thông tin về quyền sử dụng đất, địa chỉ nhà ở, tổng thu nhập trong năm, không giải trình tăng giảm đối với đất ở, tổng thu nhập, kê khai sai mục đối với đất ở...

+ Niêm yết công khai tại Văn phòng HĐND&UBND huyện đối với bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thanh tra Chính phủ.

D. XỬ LÝ

Từ kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND huyện thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1. Về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành NSNN, phấn đấu thu ngân sách đạt các chỉ tiêu mà UBND tỉnh và HĐND huyện giao trong dự toán đầu năm.

- Phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị đúng quy định.

- Phối hợp cùng KBNN huyện để xử lý, thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng kinh phí ngân sách cấp huyện số tiền 2.653.735.256 đồng.

- Lập báo cáo quyết toán ngân sách huyện đúng thời gian quy định.

- Nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành quản lý dự án đối với các công trình do các đơn vị trực thuộc UBND huyện làm chủ đầu tư đã có những sai sót nêu trên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị trực thuộc UBND huyện làm chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư là đơn vị trực thuộc UBND huyện nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và khắc phục ngay các sai sót đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong việc thực hiện quản lý dự án, công trình có sai sót nêu trên.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện:

+ UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát lại quỹ đất công ích tại địa phương và tổ chức đấu giá để cho thuê đất công ích theo đúng quy định.

+ UBND xã Hòa Quang Nam, UBND thị trấn Phú Hòa lập báo cáo quyết toán ngân sách xã đúng thời gian quy định.

+ UBND xã Hòa Định Tây, UBND xã Hòa An phối hợp cùng KBNN huyện để xử lý, thu hồi hoàn trả vốn tạm ứng 234.213.000 đồng.

2. Về thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót đã nêu.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát xung đột lợi ích; kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức theo quy định của Luật PCTN năm 2018.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn kiểm tra, rà soát, hướng dẫn công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện đúng quy định.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng KT&HT, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng HĐND&UBND huyện, UBND xã Hòa Hội thực hiện công khai dự toán, quyết toán tài chính-ngân sách theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng KT&HT sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án ĐTXD quy hoạch và thực hiện chi theo đúng quy định; thu hồi vào tài khoản của đơn vị và thực hiện chi các nội dung theo đúng quy định số tiền 173.747.100 đồng đã chi bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện công tác trực tiếp và gián tiếp thu phí thẩm định thiết kế xây dựng – quy hoạch.

- Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý đối với các cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Luật thanh tra năm 2022 do không cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu làm cơ sở để tính Dự toán thu, chi cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của gói thầu số 2 về cung ứng dịch vụ công ích thu gom, vận chuyển xử lý rác thải giai đoạn 2020-2022. Giao đơn vị có chức năng kiểm tra, thu thập hồ sơ thu gom rác, lưu trữ theo đúng quy định và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT áp dụng đúng định mức quy định khi tổ chức tập huấn, khảo sát hiện trạng các sản phẩm tham gia OCOP; thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục quy định khi thực hiện mô hình trình diễn lúa từ nguồn kinh phí theo Nghị định 35 và nguồn kinh phí sự trông trợ năm 2022; kiểm tra, rà soát và thực hiện đúng định mức khi thực hiện mô hình chăn nuôi heo sinh sản; hướng dẫn và thực hiện việc xây dựng mô hình vườn kiêu mẫu theo đúng các tiêu chí đánh giá được quy định tại Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh; hướng dẫn tại khoản 2 Mục 2 của Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh.

3. Chỉ đạo thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước với tổng số tiền 656.914.197 đồng, qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số 3949.0.1043636 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên do để xảy ra một số sai sót, cụ thể:

+ UBND huyện cấp kinh phí hỗ trợ vượt định mức 10.000.000 đồng theo Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh đối với hộ ông Trịnh Ngọc Ân, thôn Phú Thạnh, xã Hòa Quang Nam để xây dựng vườn mẫu.

+ Tính định mức một số hạng mục công việc trùng lặp cho việc lập quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu 2021 với tổng số tiền 86.497.000 đồng (Tu vãn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: 1.948.000 đồng; thực hiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: 84.549.000 đồng).

+ Phòng Nông nghiệp và PTNT ký kết hợp đồng, nghiệm thu thanh lý hợp đồng với đơn vị tư vấn để tổ chức tập huấn, khảo sát hiện trạng các sản phẩm tham gia OCOP cao hơn định mức quy định số tiền 4.439.200 đồng.

+ Sai sót trong quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư XDCB với số tiền 555.977.997 đồng mà Đoàn thanh tra đã nêu trên.

Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Phú Hòa tổ chức thực hiện nghiêm nội dung xử lý nêu trên, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 29/02/2024 ./.

Nơi nhận:

- TTCP (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND huyện Phú Hòa;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Đoàn TTr.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Công Danh

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM QUA THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH 65/QĐ-TTr NGÀY 13/7/2023

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Đơn vị TVKS/TVT K	Đơn vị TVGS	Đơn vị thi công	Giá trị sai phạm		Giá trị thu hồi	Nội dung sai phạm
						Chi tiết	Tổng		
1	Thay vật liệu xử lý nước của thiết bị lọc bể lọc nước sạch tập trung thôn Phong Hậu	UBND xã Hòa Hội	Công ty TNHH Kiến trúc A-C	Công ty TNHH TVXD S&P	Cơ sở XD H&T		21.147.095	21.147.095	- Tính thừa khối lượng không đúng vì đơn vị đã áp dụng trọng lượng riêng của than hoạt tính không đúng.
	Chi phí lập dự toán					2.000.000			
	Chi phí thẩm tra dự toán					2.000.000			
	Thi công					17.147.095			
2	Xây dựng đường bê tông GTNĐ từ nhà ông Trần Viết Trọng-Gò Vịt	UBND xã Hòa Hội	Công ty TNHH TVĐTXD Kiến Thành		Cơ sở XD H&T		30.792.289	30.792.289	- Tính thừa một số hạng mục như công tác đo khống chế cao độ, thủy chuẩn kỹ thuật và đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn ... - Dự toán của công trình: tính thừa một số định mức như: nhân công và máy thi công của công tác làm khe co, khe giãn thuộc hạng mục mặt đường.
	Chi phí khảo sát					8.349.315			
	Thi công					22.442.974			
3	Bê tông GTNT tuyến đường thoát lũ từ nhà Trần Thị Sen đến nhà Nguyễn Văn Diệt	UBND xã Hòa Hội	Công ty TNHH TVĐTXD Kiến Thành	Công ty TNHH TVXD S&P	Cơ sở XD H&T		9.290.647	9.290.647	- Tính thừa một số hạng mục như công tác đo khống chế cao độ, thủy chuẩn kỹ thuật và đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn ...
	Chi phí khảo sát					9.290.647			
4	Sửa chữa các tuyến đường GTNT, GTNĐ thuộc thôn Phong Hậu,	UBND xã Hòa Hội			Cơ sở XD Phan Tấn Hùng		11.025.000	11.025.000	- Tính thừa hạng mục chi phí xe đào đầm chặt đường 9,5 ca...

	Nhất Sơn								
	Thi công					11.025.000			
5	Xây dựng sân bê tông trước cổng UBND xã	UBND xã Hòa Hội			Cơ sở XD Phan Tấn Hùng		16.430.000	16.430.000	- Thi công thiếu khối lượng bê tông 12,216 m ³
	Thi công					16.430.000			
6	Tu sửa tuyến đường từ trường TQT đến kho 1 HTX 2	UBND xã Hòa Thắng	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Tô Gia	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Tô Gia	Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Việt Ánh		51.529.951	51.529.951	- Tính thừa một số định mức, khối lượng như: đào nền đường bằng máy đào 0,8m ³ , đất cấp IV, vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 7T, cự ly vận chuyển <= 10km, vận chuyển đất, xà bần đi đổ(vì trong định mức phá dỡ kết cấu bê tông không cốt thép bằng búa căn khí nén 3m ³ /ph đã có các công tác nêu trên); quét nước xi măng 02 nước
	Chi phí tư vấn thiết kế					2.562.192			
	Chi phí tư vấn giám sát					1.519.759			
	Thi công					47.448.000			
7	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường bê tông thôn Phú Lộc	UBND xã Hòa Thắng	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Tô Gia	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Tô Gia	Nhóm thợ địa phương		41.172.144	41.172.144	- Lập chi phí tư vấn giám sát là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ vì công trình này được lập theo thiết kế mẫu; lập phí thuế GTGT là không đúng theo Quyết định 13/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh về ban hành thiết kế mẫu, dự toán và hướng dẫn kỹ thuật thi công mặt đường bê tông xi măng.

	Chi phí giám sát					10.724.640			
	Thi công					30.447.504			
8	Xây dựng đường bê tông GTNĐ từ bờ vùng xứ đồng Rọc Cau đến bờ núi Sầm	UBND thị trấn	Công ty TNHH Bách Việt SDC		Công ty TNHH Hoàng Phương		15.675.000	15.675.000	- Hạng mục khảo sát: tính thừa hạng mục đo vẽ chi tiết địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc và máy thủy bình điện tử với chiều rộng 30m (thực tế 10m). - Đơn vị thi công không xây dựng lán trại.
	Chi phí khảo sát					8.367.000			
	Thi công					7.308.000			
9	Công trình đường bê tông hẻm phố 26 tuyến trên địa bàn thị trấn Phú Hòa năm 2021	UBND thị trấn					66.033.783		- Chi tiền công vận chuyển xi măng đến địa điểm thi công, Chi phí ca máy san gạt không đúng quy định.
	Thi công				Nhóm thợ địa phương	66.033.783			
10	Xây dựng bê tông giao thông nội đồng tuyến từ Trụ Sở thôn Định Thái đến Cầu Vôi	UBND xã Hòa Định Đông	Công ty TNHH tư vấn Đầu tư xây dựng Kiến Thành	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư & XD Phú Yên	Công ty TNHH TM-DV &XD Viên Phúc		8.256.007	8.256.007	- Hạng mục khảo sát: tính thừa một số hạng mục như công tác đo khống chế cao độ, thủy chuẩn kỹ thuật và đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn (thực tế 6m). - Dự toán của công trình: tính thừa một số định mức như: nhân công và máy thi công của công tác làm khe co, khe giãn thuộc hạng mục mặt đường.
	Khảo sát					2.017.631			
	Thi công					6.238.376			

11	Xây dựng đường BTGT nội đồng tuyến từ ĐH 25 đến KN3 (giai đoạn 2)	UBND xã Hòa Định Đông	Công ty TNHH tư vấn Đầu tư xây dựng Kiến Thành	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư & XD Phú Yên	Cơ sở xây dựng H & T		14.209.126	14.209.126	- Hạng mục khảo sát: tính thừa một số hạng mục như công tác đo không chế cao độ, thủy chuẩn kỹ thuật và đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn (thực tế 6m). - Dự toán của công trình: tính thừa một số định mức như: nhân công và máy thi công của công tác làm khe co, khe giãn thuộc hạng mục mặt đường.
	Chi phí khảo sát						3.150.193		
	Thi công						11.058.933		
12	Nâng cấp sửa chữa tường rào trường tiểu học Hoà Định Đông	UBND xã Hòa Định Đông	Công ty TNHH tư vấn và Đầu tư xây dựng Phú Xuân	Công ty TNHH TM-DV &XD Viên Phúc	Công ty TNHH XD-TM Hòa Hợp		37.432.581	37.432.581	- Dự toán đã tính thừa một số định mức, khối lượng như: trát trụ cột, lam đứng, cầu thang chiều dày trát 1cm vữa M75, đắp chỉ bằng trang trí, trát trụ cột, lam đứng, cầu thang chiều dày trát 1cm vữa M75...
	Chi phí tư vấn thiết kế						2.216.257		
	Chi phí tư vấn giám sát						1.120.062		
	Thi công						34.096.262		
13	Khu vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi xã Hòa Quang Nam (giai đoạn 2)	UBND xã Hòa Quang Nam	Công ty TNHH Tư vấn- đầu tư xây dựng Kiên Trúc Mới	Công ty TNHH TMDV & Xây dựng Viên Phúc	DNTN xây dựng Phước Thịnh		26.272.326	26.272.326	- Áp dụng một số định mức không phù hợp như: đắp nền đường bằng máy đầm 16T, máy ủi 110cv, độ chặt K = 0,95 vì công tác đào đã được đơn vị lập dự toán tính vào công hạng mục công việc đào nền đường trong phạm vi <= 100m bằng máy ủi 110cv, đất cấp III, đối với cước vận chuyển của vật tư cát vàng và đá 1x2.
	Chi phí tư vấn thiết kế						2.125.827		

	Thi công					24.146.499			
14	Đường giao thông từ công nghĩa trang Chà Rang đến chân Dốc Dừng	UBND xã Hòa Quang Nam	Công ty TNHH Tư vấn và đầu tư xây dựng Phú Xuân	Công ty TNHH Tư vấn- đầu tư xây dựng Kiến Trúc Mới	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng MT16		50.569.434	50.569.434	- Tính thừa một số khối lượng sau: đo vẽ mặt cắt địa hình ngang tuyến ở trên cạn, cấp địa hình loại II, đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc và máy thủy bình điện tử, bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình II, công điều tra mỏ vật liệu công trình, chi phí không xác định được KL từ thiết kế, chi phí lập nhiệm vụ khảo sát. - Áp dụng một số định mức không phù hợp như: đắp nền đường bằng máy đầm 16T, máy ủi 110cv, độ chặt K = 0,95 vì công tác đào đã được đơn vị lập dự toán tính vào công hạng mục công việc đào nền đường trong phạm vi <= 100m bằng máy ủi 110cv, đất cấp III, đối với cước vận chuyển của vật tư cát vàng và đá 1x2.
	Chi phí khảo sát					10.378.384			
	Chi phí tư vấn thiết kế					1.998.395			
	Chi phí tư vấn giám sát					1.185.344			
	Thi công					37.007.311			
15	Lưới điện chiếu sáng công cộng dọc ĐH 26	BQL DA ĐTXD	Công ty TNHH Hưng Hoàng Phát	Công ty Cổ phần Tư vấn và ĐTXD Thịnh Phát	Công ty TNHH Long Phú Kim Công ty TNHH Xây dựng Trường Phát		39.426.772	39.426.772	- Áp dụng định mức đào đất móng trụ cấp 3 và lấp đất tiếp địa RL-4 bằng nhân công là chưa phù hợp vì vị trí này phù hợp với việc thi công bằng máy

	Thi công					39.426.772			
16	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường vào cụm công nghiệp Đồng Din	BQL DA ĐTXD	Công ty TNHH Xây dựng Đồng Hiệp Thành	Công ty CP tư vấn và ĐTXD Thịnh Phát	Công ty TNHH Cơ điện Toàn năng		8.453.357	8.453.357	- Áp dụng định mức đào đất móng trụ cấp 3 và lấp đất tiếp địa RL-4 bằng nhân công là chưa phù hợp vì vị trí này phù hợp với việc thi công bằng máy
	Thi công						8.453.357		
17	Khép kín khu dân cư phía nam ngã tư Quốc lộ 25 – ĐH25	BQL DA ĐTXD	Công ty TNHH TVĐT và XD Nhật Tiến	Công ty TNHH TV TK và XD MT16	Công ty TNHH Đức Anh		27.187.080	27.187.080	- Tính thừa khối lượng đất đắp nền đường thì đơn vị chưa trừ phần khối lượng bó vỉa và hồ thu chiếm chỗ.
	Thi công						27.187.080		
18	Công trình sửa chữa mặt đường, gia cố mái taluy đường ĐH25 ảnh hưởng của lũ lụt năm 2021 (bước 2)	BQL DA ĐTXD	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng A.K.T	Công ty TNHH TV TK và XD MT16	Công ty TNHH XDTM Tuấn Tú		15.276.000	15.276.000	- Đơn vị thiết kế tính thừa khối lượng một số hạng mục đất đắp, đất đào, khối lượng bê tông nhựa, ván khuôn. - Ban quản lý thanh toán chi phí lập nhiệm vụ khảo sát cho đơn vị tư vấn thiết kế là không đúng quy định.
	Chi phí tư vấn thiết kế						1.981.000		
	Thi công						13.295.000		

19	KP Trồng cây xanh dài phân cách tuyến đường Đông - Tây nối dài (giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Phú Hòa	Công ty TNHH tư vấn thiết kế Đô thị Xanh	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng 1.6	Công ty TNHH cây xanh Thành Nhân và Công ty TNHH Môi trường An Nguyên		77.047.618	77.047.618	- Áp dụng sai định mức, tính đào đất bằng tay với khối lượng là 33,5m ² là chưa phù hợp; vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m - Cấp đất II do đơn vị thi công được đổ tại chỗ là không phù hợp; tính thừa khối lượng các công tác Trát tường ngoài dày 1cm, vữa XM M50; sơn bó vỉa không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 1 nước phủ; trát tường ngoài dày 1cm, vữa XM M50; Đào móng bằng thủ công, rộng ≤3m, sâu ≤1m - cấp đất II; đắp đất nền móng công trình, nền đường; đào móng cột, trụ, hồ kiểm tra bằng thủ công, rộng ≤1m, sâu ≤1m - Cấp đất II; áp dụng định mức không phù hợp đối với các công tác: trồng cây lá màu, bồn cảnh; thảm hoa lài cao 25-30cm; trồng cây lá màu, bồn cảnh; thảm hoa ngũ sắc cao 15-20cm; trồng cây lá màu, bồn cảnh; thảm hồng lộc cao 20-25cm; Trồng cây lá màu, bồn cảnh, thảm huỳnh anh cao 25-30cm, dẫn đến hệ số nhân công cao hơn là 1,97 công/100m ² ...
	Chi phí tư vấn thiết kế					3.347.085			
	Chi phí tư vấn giám sát					1.843.843			
	Thi công					71.856.690			
20	Trồng cây xanh hoa tiểu công viên khu N9 (D1) và trồng dặm, thay thế cây cảnh, hoa trong trung tâm thị trấn	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Phú Hòa	Công ty CP tư vấn và đầu tư Nghinh Phúc trấn		HTX Nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Đồng Din		5.969.570	5.969.570	- Tính thừa định mức tưới bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng nước giếng

	Thi công					5.969.570			
21	Công trình nâng cấp, sửa chữa hệ thống bảng Led, đèn trang trí công chào Trung tâm Đô thị thị trấn Phú Hòa và công chào huyện tại đường vào Cụm công nghiệp Hòa An năm 2021	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Phú Hòa	Công ty TNHH XDTM Châu	Công ty TNHH Hưng Thịnh SDC			6.481.000	6.481.000	- Đơn vị thiết kế áp dụng định mức giám sát đối với công trình hạ tầng kỹ thuật là không đúng khi có lắp đặt thiết bị
	Chi phí tư vấn giám sát					6.481.000			
22	Sửa chữa bảng Led mặt sau công chào Trung tâm huyện năm 2022	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Phú Hòa	Công ty TNHH Hưng Thịnh SDC	Công ty TNHH Hưng Thịnh SDC			2.547.000	2.547.000	- Đơn vị thiết kế áp dụng định mức giám sát đối với công trình hạ tầng kỹ thuật là không đúng khi có lắp đặt thiết bị
	Chi phí tư vấn giám sát					2.547.000			
23	Sửa chữa, thay thế, bổ sung hệ thống điện trang trí trung tâm thị trấn Phú Hòa phục vụ tết nguyên đán năm 2022	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Phú Hòa	Công ty TNHH Hải Thanh	Công ty TNHH Hưng Thịnh SDC			4.124.000	4.124.000	- Đơn vị thiết kế tính sai định mức chi phí nhân công sửa chữa 10 bộ điều khiển nhấp nháy >=4 kênh; lắp đặt 11 bộ khung hoa văn. - Thi công thiếu 56m dây điện so với hồ sơ thiết kế, quyết toán được duyệt.
	Thi công					4.124.000			
24	Dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh, bồn hoa, công viên, vệ sinh đô thị khu trung tâm thị trấn huyện Phú Hòa	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Phú Hòa	Công ty TNHH Vạn Hưng Tâm	HTX Nông nghiệp Kinh doanh tổng hợp Đồng Din			35.664.000	35.664.000	- Đơn vị thiết kế lập dự toán mua 06 máy bơm để tưới nước, các máy bơm này đã được UBND huyện đầu tư vào dự án trồng cây xanh, bồn hoa công viên tại Trung tâm thị trấn huyện Phú Hòa giai đoạn 2019-2021 là 06 cái máy và giai đoạn năm 2022 – 2024 là 06 cái máy
	Thi công					35.664.000			
Tổng cộng							622.011.780	555.977.997	